TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 237/2019/DS-PT
Ngày: 30 - 8 - 2019
V/v "Tranh chấp thừa kế tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hiền
Ông Nguyễn A Đam

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Kim Yến là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Ông Trương Minh Bạch - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2019/TLPT-DS ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp thừa kế tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2019/DS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2019/QĐ-PT ngày 22 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị N1, sinh năm 1969; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C . (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trương Minh Chiến, sinh năm 1958, cư trú tại: số 124 đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Phạm Thanh B, sinh năm 1962; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C . (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Phạm Thị X, sinh năm 1951; cư trú tại: Số 76 đường X, khóm 4, phường 8, thành phố C, tỉnh C

2. Bà Phạm Kim A1, sinh năm 1952; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh B (Có mặt).

3. Bà Phạm Thị T1; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

4. Bà Hồ Thị H2; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

5. Ông Hồ Thanh H3; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

6. Ông Lê Phúc T2; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

7. Bà Nguyễn Thị T3; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

8. Anh Phạm Văn C; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

9. Anh Phạm Chí T4; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

10. Anh Phạm Minh D1; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

11. Anh Phạm Minh D2; cư trú tại: Số 9/207A, phường 8, thành phố B, tỉnh B

12. Chị Phạm Bích N2; cư trú tại: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh C ..

13. Bà Thái Kim A2, sinh năm 1963; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C . (Có mặt).

14. Chị Phạm Thúy A3; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

15. Anh Phạm Hoàng L, sinh năm 1990; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

16. Chị Phạm Thúy N3; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

17. Bà Lê Thị Cẩm V; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

18. Chị Phạm Thanh T5; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

19. Chị Phạm Thanh P; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

20. Anh Phạm Ngọc T6; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

21. Ông Diệp Thanh D3, sinh năm 1967; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

22. Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1957; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

23. Chị Hồ Thị N4, sinh năm 1994; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

- *Người làm chứng*:

1. Ông Phạm Văn Giàu, sinh năm 1951; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C . (vắng mặt).

2. Ông Ngô Văn Lợi, sinh năm 1951; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C . (vắng mặt).

- *Người kháng cáo*: Bà Phạm Thị N1, bà Phạm Thị X, bà Phạm Kim A1

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Phạm Thị N1 trình bày:

Theo Quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 71/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi và bản án dân sự phúc thẩm số 14/2018/DS-PT ngày 15/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Hà Thị Lưỡng. Buộc ông Phạm Thanh B cùng vợ là bà Thái Kim A2 và các con Phạm Thúy A3, Phạm Hoàng L, Phạm Thúy N3 giao lại diện tích đất 18.135m^2 tọa lạc ấp Tân Long A, xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau đã phân chia cho cụ Hà Thị Lưỡng. Giao cho ông Phạm Thanh B tiếp tục quản lý diện tích đất 18.135m^2 phân chia cho cụ Hà Thị Lưỡng.

Bà khởi kiện yêu cầu hộ gia đình ông Phạm Thanh B giao cho bà phần đất có diện tích 18.135m^2 theo di chúc ngày 15/02/2013 của cụ Hà Thị Lưỡng cho bà được hưởng toàn bộ.

Hiện nay hộ gia đình ông B đang quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 18.135m^2. Bà không yêu cầu thẩm định, định giá phần đất tranh chấp vì trước đây Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi có xem xét thẩm định và định giá phần đất tranh chấp. Bà nhớ phần đất có giá trị 22.000đ/m^2. Bà đồng ý theo kết quả thẩm định, định giá trước đây của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Trên phần đất tranh chấp chia di sản thừa kế không có nhà cửa, công trình xây dựng gì. Trường hợp Tòa án chia di sản thừa kế theo pháp luật bà yêu cầu được hưởng đất, không đồng ý hưởng bằng giá trị.

Ông Phạm Thanh B trình bày:

Ông khẳng định cụ Hà Thị Lưỡng không có lập di chúc. Di chúc ngày 15/02/2013 do bà N1 cung cấp cho Tòa án là do bên bà N1 tự làm, ông Giàu, ông Lợi không có ký tên hay chứng kiến việc lập di chúc. Phần đất tranh chấp do ông Phạm Văn Sanh đứng tên. Cha mẹ đã cho ông phần đất này, hiện nay chưa chuyển tên quyền sử dụng. Hiện nay gia đình ông đang quản lý sử dụng phần đất. Trên phần đất tranh chấp chia di sản thừa kế không có nhà cửa, công trình xây dựng gì. Ông đồng ý theo kết quả thẩm định, định giá trước đây của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi. Nay ông không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà N1, ông cũng không đồng ý chia thừa kế theo pháp luật. Trường hợp Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế theo pháp luật thì ông đồng ý phân chia cho các hàng thừa kế bằng giá trị, ông yêu cầu được hưởng hiện vật là đất. Riêng đối với bà Phạm Thị X thì ông không đồng ý phân chia cho bà X vì bà X đã được cha mẹ cho đất rồi.

Bà Phạm Kim A1, bà Phạm Thị X thống nhất trình bày: Thống nhất nội dung và yêu cầu khởi kiện của bà N1. Trường hợp không chia theo di chúc thì yêu cầu chia theo pháp luật mỗi phần là 2015m^2.

Bà Thái Kim A2, anh Phạm Hoàng L thống nhất trình bày: Thống nhất nội dung và yêu cầu của ông B, không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Ông Phạm Văn H1 và ông Hồ Thanh H3 không đồng ý yêu cầu của bà N1, yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật. Ông H1 và ông H3 giao kỷ phần cho ông B hưởng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2019/DS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành huyện Đầm Dơi đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị N1 về việc yêu cầu phân chia di sản thừa kế của cụ Hà Thị Lưỡng là phần đất có diện tích 18.135m^2 (mười tám ngàn một trăm ba mươi lăm mét vuông) theo di chúc.

Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Thanh B, ông Phạm Văn H1, bà Phạm Thị X, bà Phạm Kim A1 và ông Hồ Thanh H3 về việc yêu cầu phân chia di sản thừa kế của cụ Hà Thị Lưỡng là phần đất có diện tích 18.135m^2 (mười tám ngàn một trăm ba mươi lăm mét vuông) tọa lạc ấp Tân Long A, xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau theo quy định của pháp luật.

Bà Phạm Thị N1 được hưởng phần đất có diện tích 7.388m^2 (bảy ngàn ba trăm tám mươi tám mét vuông). Giao kỷ phần thừa kế của bà Phạm Thị X, bà Phạm Kim A1, chị Phạm Thanh T5 và chị Phạm Thanh P cho bà Phạm Thị N1 được hưởng.

Buộc ông Phạm Thanh B, bà Thái Kim A2, chị Phạm Thúy A3, anh Phạm Hoàng L, chị Phạm Thúy N3 và chị Hồ Thị N4 phải có nghĩa vụ giao cho bà Phạm Thị N1 phần đất có diện tích 7.388m^2 (bảy ngàn ba trăm tám mươi tám mét vuông) tọa lạc ấp Tân Long A, xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, có vị trí và kích thước theo sơ đồ đo đạc.

Ông Phạm Thanh B được hưởng phần đất 10.746,7m^2 (mười ngàn bảy trăm bốn mươi sáu phẩy bảy mét vuông) tọa lạc ấp Tân Long A, xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, có vị trí và kích thước theo sơ đồ đo đạc.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí xem xét thẩm định, giám định, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/6/2019 bà Phạm Thị N1, bà Phạm Thị X, bà Phạm Kim A1 kháng cáo với nội dung cấp sơ thẩm nhận định buộc các đương sự cung cấp chứng cứ về tình trạng sức khỏe cũng như trạng thái tinh thần của cụ Lưỡng là không phù hợp; Chưa xác minh làm rõ lời khai của người làm chứng là ông Ngô Văn Lợi và ông Phạm Văn Giàu mà bác yêu cầu khởi kiện của các đương sự là không có căn cứ. Đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị N1, bà Phạm Thị X, bà Phạm Kim A1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi với lý do ông Lợi và ông Giàu không thừa nhận cụ Lưỡng đưa cho hai ông ký và viết; Kết quả giám định không có căn cứ xác định có phải chữ ký của ông Lợi và ông Giàu hay không; Không giám định được dấu vân tay của cụ Lưỡng; Di chúc không được công chứng, chứng thực theo quy định pháp luật, không có giấy chứng nhận về sức khỏe tinh thần của cụ Lưỡng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bà N1, bà Kim Anh và bà X đều khẳng định thời điểm cụ Lưỡng lập di chúc vào tháng 02 năm 2013 tuy già yếu nhưng cụ Lưỡng vẫn còn minh mẫn, di chúc lập ngày 15/2/2013 là hợp pháp. Xét lời trình bày của các đương sự, thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ bà N1 cung cấp cho

Tòa án thì tờ di chúc ngày 15/02/2013 với nội dung giao phần đất 18.135m^2 cho bà N1 và ông Diệp Thanh D3 được hưởng, ông Giàu và ông Lợi tự ghi dòng chữ xác nhận rồi ký tên, cũng trong cùng ngày 15/02/2013 lại có thêm di chúc có nội dung giao phần đất 18.135m^2 cho bà N1 được hưởng, không có giao cho ông D3 hưởng, ông Lợi và ông Giàu ký tên trên dòng chữ Phạm Văn Giàu và Ngô Văn Lợi được đánh máy sẵn. Như vậy trong hai di chúc này, nội dung di chúc nào là đúng với tinh thần của cụ Lưỡng. Theo công văn số 23/CV-PC09 ngày 28/02/2019 của Công an tỉnh Cà Mau từ chối giám định với lý do dấu đường vân mờ nhòe không thể hiện đủ các đặc điểm nên không tiến hành giám định (BL 384).

[2] Trong quá trình giải quyết, ông Giàu, ông Lợi xác định là hai ông chưa từng viết dòng chữ xác nhận, chưa từng ký tên vào tờ di chúc do cụ Lưỡng đưa nhưng Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau và Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định các dòng chữ đó là do ông Giàu, ông Lợi viết. Còn đối với chữ ký thì chưa có căn cứ xác định có phải ông Giàu, ông Lợi ký ra hay không. Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành ghi ý kiến của ông Ngô Văn Lợi và ông Phạm Văn Giàu (BL 329), các ông trình bày không biết di chúc của cụ Hà Thị Lưỡng, không xác nhận vào tờ di chúc cũng như văn bản, giấy tờ gì của cụ Lưỡng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 20/8/2019 phía bà N1 cũng như bà X, bà Kim Anh đều yêu cầu Hội đồng xét xử xác minh ghi lời khai đối với ông Lợi và ông Giàu, Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa và tiến hành xác minh ghi lời trình bày của ông Lợi. Tại biên bản làm việc ngày 27/8/2019 ông Lợi trình bày từ trước tới nay cụ Lưỡng chưa bao giờ nhờ ông viết xác nhận vào bất cứ giấy tờ nào. Trước đó ông có làm đơn yêu cầu đến chính quyền địa phương giải quyết việc bà N1 giả mạo chữ ký của ông làm giả di chúc, do đó khi các cơ quan tiến hành làm việc với ông, ông đều khẳng định chữ ký và chữ viết không phải của ông vì bà N1 cung cấp hai tờ di chúc trong đó không phải là chữ ký của ông, do ông khẳng định bà N1 làm giả di chúc nên ông không xem kỹ chữ viết trong tờ di chúc. Nay ông được xem bản gốc tờ di chúc và ông xác nhận chữ viết là của ông nhưng ông không nhớ ông viết lúc nào, do ông thường nhậu chung với bà X, có khả năng bà X lợi dụng lúc ông say rượu đưa cho ông viết nên ông hoàn toàn không nhớ. Đối với ông Giàu, Tòa án không xác minh ghi lời khai được do ông Giàu vắng nhà.

[4] Về tình trạng sức khỏe của cụ Lưỡng: Tại phiên tòa bà N1 thừa nhận cụ Lưỡng có ủy quyền cho bà giải quyết tranh chấp đất với ông B vào năm 2012, theo nội dung văn bản thể hiện cụ Lưỡng tuổi già, sức yếu, đi đứng khó khăn (BL 307). Việc ủy quyền này do bà N1 đưa đến Ban nhân dân ấp Tân Long A để xác nhận. Ngoài ra không có tài liệu chứng cứ nào thể hiện từ năm 2013 cụ Lưỡng tự liên hệ đến Tòa án cũng như cơ quan chức năng để thực hiện quyền yêu cầu của mình. Mặt khác, bà N1 cũng trình bày cụ Lưỡng tự đi được, phía ông B và ông H1 thì khẳng định cụ Lưỡng già yếu, đi lại khó khăn cần phải có người dìu dắt. Tuy nhiên, như nhận định trên, vào năm 2012 cụ Lưỡng đã không tự liên hệ đến các cơ quan chức năng để thực hiện quyền của mình và cụ Lưỡng lại sống chung với bà

N1, điều này cũng chứng minh cụ Lưỡng đi đâu, làm gì bà N1 đều biết nhưng bà N1 trình bày tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm hôm nay bà không biết di chúc cụ Lưỡng làm lúc nào và trong nhà bà cũng không ai biết. Ông Lợi không thừa nhận cụ Lưỡng đưa di chúc cho ông xác nhận và việc ông Lợi cho rằng bà N1 làm giả di chúc có chữ ký của ông và ông đã có yêu cầu chính quyền địa phương can thiệp trước khi bà N1 khởi kiện vụ kiện này, lời trình bày của ông Lợi là có căn cứ. Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N1 được nhận di sản thừa kế theo di chúc là có cơ sở.

[5] Như vậy, cho đến thời điểm hiện nay cũng không có cơ sở để khẳng định dấu lăn tay có phải của cụ Lưỡng hay không, đồng thời không xác định được việc ông Lợi, ông Giàu ký và xác nhận cùng thời điểm ngày 15/2/2013 có phải là do cụ Lưỡng thực hiện hay không. Từ nhận định trên không có căn cứ chấp nhận tranh luận của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của bà N1 về việc chia di sản của cụ Lưỡng theo di chúc.

[6] Như phân tích trên, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị N1, bà Phạm Thị X, bà Phạm Kim A1, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Phạm Thị N1 phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng, bà Phạm Thị X, bà Phạm Kim A1 được miễn do là người cao tuổi theo Điều 12, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 649; Điều 652 và Điều 660 của Bộ luật dân sự; Điều 12, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Phạm Thị N1, bà Phạm Thị X, bà Phạm Kim A1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 47/2019/DS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị N1 về việc yêu cầu phân chia di sản thừa kế của cụ Hà Thị Lưỡng là phần đất có diện tích 18.135m^2 (mười tám ngàn một trăm ba mươi lăm mét vuông) theo di chúc.

Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Thanh B, ông Phạm Văn H1, bà Phạm Thị X, bà Phạm Kim A1 và ông Hồ Thanh H3 về việc yêu cầu phân chia di sản thừa kế của cụ Hà Thị Lưỡng là phần đất có diện tích 18.135m^2 (mười tám ngàn một trăm ba mươi lăm mét vuông) tọa lạc ấp Tân Long A, xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau theo quy định của pháp luật.

Bà Phạm Thị N1 được hưởng phần đất có diện tích 7.388m^2 (bảy ngàn ba trăm tám mươi tám mét vuông). Giao kỷ phần thừa kế của bà Phạm Thị X, bà Phạm Kim A1, chị Phạm Thanh T5 và chị Phạm Thanh P cho bà Phạm Thị N1 được hưởng.

Buộc ông Phạm Thanh B, bà Thái Kim A2, chị Phạm Thúy A3, anh Phạm Hoàng L, chị Phạm Thúy N3 và chị Hồ Thị N4 phải có nghĩa vụ giao cho bà Phạm Thị N1 phần đất có diện tích 7.388m^2 (bảy ngàn ba trăm tám mươi tám mét vuông) tọa lạc ấp Tân Long A, xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (có sơ đồ đo đạc ngày 03/5/2019 kèm theo)

- Hướng Đông giáp phần đất của ông Diệp Thanh D3 điểm M1M2, dài 13m; điểm M2M3, dài 84m; điểm M3M4, dài 119,8m;

- Hướng Tây đo từ điểm M1 hướng đến điểm M6, dài 31,18m rồi kéo một đường thẳng về hướng Nam đến điểm giao nhau đo từ điểm M4 đến điểm M5, dài 31,17m giáp với phần đất là di sản thừa kế giao cho ông B hưởng;

- Hướng Nam đo từ điểm M4 hướng đến điểm M5, dài 31,17m giáp với phần đất của ông Phạm Thanh B;

- Hướng Bắc đo từ điểm M1 hướng đến điểm M6, dài 31,18m giáp với phần đất của ông Lê Văn Bắc và Đồng Xuân Y.

Ông Phạm Thanh B được hưởng phần đất 10.746,7m^2 (mười ngàn bảy trăm bốn mươi sáu phẩy bảy mét vuông) tọa lạc ấp Tân Long A, xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (có sơ đồ đo đạc ngày 03/5/2019 kèm theo)

- Hướng Đông giáp phần đất thuộc hướng Tây giao cho bà Phạm Thị N1 được hưởng đo từ điểm M1 đến hướng điểm M6, dài 31,18m kéo một đường thẳng về hướng Nam đến điểm giao nhau đo từ điểm M4 đến điểm M5, dài 31,17m;

- Hướng Tây giáp phần đất Lê Phúc T2 điểm M5M6, dài 22,6m;

- Hướng Nam từ điểm M4 đo ra 31,17m kéo đến vị trí điểm M5 (131,4m – 31,17m = 100,23m) giáp với phần đất của ông Phạm Thanh B;

- Hướng Bắc từ điểm M1 đo ra 31,18m kéo đến vị trí điểm M6 (227m – 31,18m = 195,82m) giáp với phần đất của Lê Văn Bắc và Đồng Xuân Y.

Về chi phí giám định, xem xét, thẩm định tại chỗ:

Ông Phạm Thanh B phải chịu chi phí giám định là 7.820.000 đồng (bảy triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí đã nộp là 2.940.000 đồng (hai triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng). Buộc ông Phạm

Thanh B phải có nghĩa vụ nộp số tiền 4.880.000 đồng (bốn triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi để hoàn trả cho bà Phạm Thị N1.

Bà Phạm Thị N1 phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí đã nộp là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); bà N1 được hoàn trả lại khoản tiền chênh lệch là 1.950.000 đồng (một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Ông Phạm Thanh B phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.950.000 đồng (một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng). Buộc ông Phạm Thanh B phải có nghĩa vụ nộp số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.950.000 đồng (một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi để hoàn trả cho bà Phạm Thị N1.

Kể từ ngày bà phạm Thị N1 có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí giám định. Nếu ông Phạm Thanh B chậm thi hành đối với các khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng ông B còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 8.126.800 đồng (tám triệu một trăm hai mươi sáu ngàn tám trăm đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0009750 ngày 04/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; bà Phạm Thị N1 phải nộp tiếp số tiền là 1.326.800 đồng (một triệu ba trăm hai mươi sáu ngàn tám trăm đồng).

Ông Phạm Thanh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.821.000 đồng (mười một triệu tám trăm hai mươi mốt ngàn đồng).

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Thị N1 phải chịu là 300.000 đồng, đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009319 ngày 04/6/2019 tại Chi cục Thi hành án huyện Đầm Dơi được chuyển thu đối trừ; Bà Phạm Thị X và bà Phạm Kim A1 được miễn.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Hải Hà